

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Trong Năm 2002

### Nhân Vật của Năm 2002

Tap Chí Time đã chọn ba phụ nữ Hoa-kỳ làm Các Nhân Vật của Năm 2002 (Persons of The Year). Ba người này là: Sherron Watkins, Coleen Rowley và Cynthia Cooper.

Sherron Watkins là một nhân viên của hãng Enron từ năm 1993. Vì tài giỏi và được nâng đỡ, Sherron trở thành phó tổng giám đốc của Enron. Năm 2000 hãng Enron là một trong bảy công ty lớn nhất nước Mỹ. Nhận thấy Enron có nhiều động thái gian dối trong kế toán, Tháng Tám 2001 Skilling là CEO của Enron bỗng nhiên bỏ việc. Sherron đã lên tiếng cảnh cáo Kenneth Lay là chủ tịch của công ty. Sau đó Sherron bị tịch thu máy điện toán, bị hạ xuống từng thấp nhất và làm những công việc tầm thường. Công ty năng lượng Enron đã phá sản sau khi tuyên bố thua lỗ trên 600 triệu và mắc nợ 1,2 tỷ đô-la. Chính là nhờ Sherron tiết lộ mà nhà chức trách mới mở cuộc điều tra về hãng Enron.

Người thứ hai được báo Time tặng danh hiệu Nhân Vật Năm 2002 là Coleen Rowley, một nhân viên đặc biệt của cơ quan FBI Hoa-kỳ. Sau biến cố 11 tháng 9, Coleen viết một bức thư đại khái như sau, gửi lên Giám Đốc FBI:

*Kính gửi Ông Giám Đốc Mueller:*

*Đến lúc này, tôi nghĩ rằng nên viết ra những quan tâm của tôi về đề tài phản ứng của cơ quan FBI đối với bằng chứng về hoạt động khủng bố tại nước Mỹ trước biến*

*cố 11 tháng Chín. Các vấn đề trên căn bản là về tính chất trung thực, và trực tiếp quan hệ đến nhiệm vụ của cơ quan bảo vệ pháp luật trong nước. Hơn nữa vào lúc nguy hiểm này, ta nên định ra chính sách cho tương lai để có thể kịp thời ngăn chặn những đe dọa trong tương lai đối với an ninh của người dân...Cuộc điều tra của FBI phải vô tư, không thiên lệch, và hoàn toàn chính xác.”* Sờ dĩ có lá thư này là vì chính văn phòng của Coleen Rowley đã đề nghị cho khám xét máy computer của một trong những tên không tặc chưa tham gia vào vụ khủng bố, nhưng đã bị cấp trên bỏ qua.

Người thứ ba mà báo Time tặng danh hiệu Nhân Vật của Năm 2002, là Cynthia Cooper, một nhân viên của hãng điện thoại khổng lồ Worldcom trở thành phó Tổng Giám Đốc vào năm 1999. Tuy nhiên văn phòng kiểm toán của Cynthia đã tìm ra 3 tỷ 800 triệu sai trái, và đã âm thầm điều tra cho đến khi có đủ bằng cứ là cơ quan này gian lận sổ sách và đưa ra công luận. Sau cuộc điều tra, CFO Sullivan bị bắt, và có thể bị tù đến 65 năm.

### Những Kẻ Giết Người

Trong tháng 10, suốt ba tuần lễ, nước Mỹ lâm vào cơn khủng hoảng giết người vô tội. Thủ phạm là Allen Muhammad và John Lee Malvo đã bị bắt sau nhiều cuộc điều tra, nhất là sau khi chính các hung thủ gọi điện thoại cho cảnh sát để phê bình chỉ trích. Những tên giết người này không hề có một mục đích nào cả.

### Con Tin tại Nga

Cũng trong tháng 10, các phần tử khủng bố từ nước Chechnya đã giữ hơn 800 khách trong một rạp hát để đòi hỏi nhà nước Nga nhiều điều khoản thỏa hợp. Nhưng quân đội Nga đã dùng hoá chất xâm nhập bắt và giết chết các phần tử khủng bố. Hơ độc đã gây cho 129 con tin bị tử vong.

### Bali

Ngày 12 tháng 10 gần 200 người đã tử nạn trong một hộp đêm ở Bali, khi các phần tử Hồi Giáo cực đoan đưa một chiếc xe van chứa nhiều chất nổ đâm vào.

### Venezuela

Năm 2002 là năm tệ hại cho Venezuela. Cuộc đấu tranh ôn hòa đòi trất phế vị tổng thống đã làm cho ngành khai thác dầu hỏa bị tê liệt và đe dọa giá dầu tại Mỹ, vì Venezuela là nguồn cung cấp dầu cho thị trường Mỹ.

### An Ninh ở Mỹ

Giám Đốc FBI, Robert Mueller tuyên bố rằng FBI kể từ sau ngày 11 tháng Chín, 2001 đã khám phá được gần 100 vụ khủng bố, và Cơ Quan An Ninh Nội Địa được chính thức thành lập. Nhưng người ta vẫn cho rằng ở Mỹ “*nhiều an ninh, thiếu an tâm*”!!

### Iraq và Bắc Hàn

Năm 2002 là năm Mỹ chuẩn bị ráo riết để mở cuộc chiến tranh tiêu diệt Saddam Hussein, và mặc dù các toán thanh tra vũ khí đang thi hành nhiệm vụ, người ta không tin là cuộc điều tra có kết quả nào để ấn định rằng Mỹ có tấn công Iraq hay không. Trong khi đó thì Bắc Hàn bỗng dựng lại một nhà máy sản xuất năng lượng hạt nhân, làm cho Mỹ bối rối.

## Con Nông Môi

Đạt Uyên vẫy tay chào những người bạn cho đến khi những chiếc xe của họ khuất hẳn mới tay trong tay quay vào nhà. Uyên ngược nhìn những vì sao lấp lánh trên nền trời. Đường như chúng muốn chia sẻ cảm giác xa vắng trong Uyên lẫn khuyến khích Uyên vững tiến. Cơn gió se lạnh lướt ngang, Uyên khẽ rùng mình. Cảm nhận bàn tay mềm mại của Uyên run run trong tay mình, Đạt vòng tay sang ôm ngang lưng vợ đi vào phòng khách. Hai vợ chồng yên lặng bên nhau khá lâu, thời gian vẫn nhẹ bước, cuối cùng Đạt lên tiếng:

- Uyên, can đảm lên nghe em, anh hiểu con đường sắp đến của mình không dễ dàng, nhưng Chúa sẽ đi với mình từng bước em à.

- Em cũng tin như vậy, nhưng là con người, nhất là đàn bà, làm sao không buồn khi phải xa rời những hình ảnh thân thương, nếp sống an định của mình. Ngày trước, những lần bà con, bạn bè họp lại nhà mình, khi tiễn họ về, em mang niềm vui, hy vọng trong lần gặp gỡ tới; bây giờ, em cảm thấy có cái gì đó trống vắng, mất mát. Cũng khó cho mình phải không anh? Gần hai mươi năm qua, từ ngày anh cưới em, tụi mình bắt đầu với đôi tay trắng, xây dựng gia đình, sự nghiệp với tất cả tấm lòng, ý chí, nghị lực. Khi mọi sự xem như an định, mình lại bỏ tất cả ra đi, bắt đầu lại trên con đường mới mà mình không biết được bước chân tiếp theo của mình là thế nào.

Em có hối tiếc về quyết định của mình không Uyên?

- Không, em không hối tiếc, nhưng vẫn thấy khó đi.

- Anh cũng đồng ý, đó không phải là con đường dễ đi. Em nhớ không, ngày anh cưới em, anh mới ra trường, một thân, một mình nơi đất khách, quê người; tụi mình bắt đầu mọi sự với đôi bàn tay trắng, nhưng đôi bàn tay trắng đó mình đặt trong tay của Đấng Toàn

Năng. Dù cũng có những tháng ngày anh thất nghiệp, mình gặp nhiều khó khăn vì đau yếu bệnh tật của hai đứa mình và con cái, dù vậy Chúa dẫn đưa từng bước chân của mình. Đến hôm nay Uyên My đã xong được năm đầu đại học, xem như qua được chặng đường khó khăn. Cuối niên học này, Tịnh xong trung học rồi vào đại học, nó con trai nên chắc sẽ chóng thích ứng với môi trường đại học. Thêm vào kinh nghiệm của Uyên My khi rời xa gia đình cũng giúp Tịnh phần nào khi xa ba mẹ và cũng giúp tụi mình thích ứng với hoàn cảnh mới hơn. Vấn đề còn lại là của hai đứa mình. Nhiều khi nhìn lại con đường đã qua, anh cũng không hiểu hết sự thương yêu, chăm sóc Chúa dành cho gia đình mình, chỉ biết mình luôn được bao bọc trong thương yêu thôi. Lớn lên trên quê hương mình, anh ước mong khi lớn lên nếu không học làm bác sĩ được thì ít ra cũng làm kỹ sư. Anh nhớ ngày xưa dẫn mình không mấy trọng vọng y tá, nên trong đầu anh không có ý chọn ngành đó. Anh cũng không hiểu tại sao anh chọn ngành đó nữa. Điều anh vui là trong cái đại khờ không hiểu biết của mình, Chúa đã mở tấm lòng, tâm trí của mình để anh có thể thương yêu và chia sẻ được với những người cần sự giúp đỡ. Ngài đã bỏ khỏi anh sự hiểu sai, coi thường một số nghề nghiệp không được trọng vọng. Em thấy không, phải gần hai mươi năm Chúa mới ươm trồng trong tấm lòng hồ hững của anh tình yêu thương người khác như vậy, nhất là với đồng bào. Anh biết em hơn anh một điều là lòng thương người, sẵn sàng hy sinh. Trước đây, anh nghĩ rằng thương yêu, chung thủy với em, chăm lo cho con là đầy đủ bốn phận rồi.

- Thật sự, tại trước kia mình hiểu biết Thánh Kinh ít quá nên mình vẫn còn sống với con người ích kỷ, dần dần mình hiểu biết nhiều hơn, Lời Chúa biến đổi mình.

- Anh cũng nghĩ vậy. Nhiều lúc anh thấy mình giống như một em bé, khi còn thơ dại, Chúa như người cha, người mẹ dẫn mình, đưa mình vào những con đường tốt nhất, dù nhiều khi không như điều lòng mình ao ước. Bây giờ trưởng thành hơn, Chúa vẽ ra trước mắt con đường mình phải chọn. Anh tin, khi mình chọn đi theo con đường Chúa dành cho thì Chúa sẽ dẫn mình đi vào đồng cỏ xanh tươi, mé nước an bình. Khi Chúa mở lòng, mở mắt, để anh ước muốn và chọn con đường Chúa dẫn đưa mình, anh cũng khá lo vì sợ em không đồng ý. Anh hiểu nỗi lòng người mẹ có bao giờ muốn xa con cái đâu, nhất là với em, bao năm qua sống gần gũi, gắn bó với Uyên My và Tịnh. Xa con, anh ngại em rơi vào sự khủng hoảng. Anh cầu nguyện nhiều, đến khi nói chuyện với em, anh mừng và cảm tạ Chúa vô cùng khi biết em cũng đồng tâm tình ước muốn phục vụ đồng bào nghèo khó của mình dù họ sống bất cứ nơi nào trên trái đất này. Rồi được phái đoàn y tế của Liên Hiệp Quốc nhận, khi trình bày vấn đề với các con, các con ủng hộ ý kiến của ba mẹ, anh mừng lắm, thấy Chúa mở từng cửa ngõ cho mình bước vào. Em biết không, mấy hôm nay anh đang đọc sách Giô-suê, khi Giô-suê chọn đứng với Chúa, đi theo con đường Chúa chỉ dạy, Chúa hứa với ông: "Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng vì Chúa Hằng Hữu vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi". Anh nhận điều đó như lời hứa Chúa dành cho vợ chồng mình. Trong phần tiếp theo, Chúa cho Giô-suê biết Ngài sẽ dẫn họ đi vào con đường mới, con đường ông chưa hề đi qua. Cũng vậy, con đường đức tin, con đường hoàn toàn mới, mình chưa hề đi qua, nhưng từng bước chân đi qua đó mình sẽ khám phá sự toàn năng của Đấng dẫn dắt mình, mình sẽ kinh nghiệm được ân sủng diệu kỳ của Cha Yêu Thương và mình cũng sẽ thấy con người khờ

dại, tội lỗi để nương cây Chúa hơn. Đọc sách Giô-suê, anh có cảm nghĩ như đó là nét phác hoạ con đường đức tin của mỗi người mình. Anh tin rằng khi em đọc, em cũng sẽ thấy, sẽ thích thú với từng chặng đường Giô-suê đi qua, và cũng sẽ thích thú khi nghĩ đến con đường mới mình sẽ đi vào, một con đường mình chỉ đi qua được khi biết nhờ cây đến bàn tay nhân từ của Chúa Hằng Hữu em ạ...

Chiếc phi cơ tiến dần ra phi đạo, từ từ nhắc mình cao lên, cao lên, để lại bên dưới thành phố Los Angeles với những tòa nhà cao ngệu cùng đoàn xe nối đuôi nhau trên xa lộ như con rắn không đầu. Nhìn qua cửa sổ, Uyên thấy cả bầu trời xanh, vùng nắng hiền hoà của Cali trong những ngày mùa đông, sau cơn mưa. Bên dưới kia, trong đoàn xe nối đuôi Uyên My và Tịnh đang đưa nhau trở lại ký túc xá. Thành phố dần dần xa hút tầm mắt của Uyên. Trước mắt cả vùng trời rộng mở, vẽ ra con đường mới mà Đạt Uyên bước đi từng bước với lòng hoàn toàn tin cậy nơi Đấng Toàn Năng. Uyên cảm thấy dường như tâm tư mình lao xao giữa đức tin và tình cảm. Và nơi đây, trong lòng máy bay này, khoẻ mắt Đạt Uyên vẫn còn đọng giọt nước mắt nhớ con, nhớ bạn bè cùng những kỷ niệm thân thương....

Ngày... tháng ... năm...

Uyên My và Tịnh thương yêu của ba mẹ,

Giờ này máy bay của con đang rời phi đạo để đưa hai con trở về với sách vở, thầy cô, bạn bè. Ba mẹ xin Chúa đưa hai con về đến nơi bình an.

Ba mẹ cảm tạ Chúa cho các con đến thăm ba mẹ trong những ngày lễ vừa qua. Ba mẹ hy vọng những ngày đó mang lại nhiều ý nghĩa cho cuộc đời của con. Ba mẹ hiểu các con sinh ra và lớn lên trên vùng đất giàu có nhất thế giới, tuy gia đình mình có nghèo hơn nhiều người nhưng các con chưa bao giờ phải đối diện với sự đói rách. Trong ơn thương yêu của Chúa, các con được bao bọc trong mái ấm

gia đình, không phải trải qua nỗi khổ khổ, đớn đau của những người cùng lứa tuổi phải sống trong nghèo đói, gia đình đổ vỡ tan thương. Khi đến đây các con có dịp gặp và sống với những người đời sống, hoàn cảnh, môi trường sống của họ hoàn toàn khác các con.

Mẹ mừng vì các con hòa được vào hoàn cảnh mới của ba mẹ. Khi ba quyết định không về phép thăm các con mà mua vé máy bay cho các con qua thăm ba mẹ, mẹ lo vì sợ môi trường con sống có nhiều điều vui thú cám dỗ rồi các con không đi, mà mẹ thì rất nhớ các con. Hay khi đến đây đời sống quá khác biệt các con sẽ bị sốc. Mẹ vẫn bị cái tình cảm trong người mẹ làm mình lo lắng và luôn muốn bao bọc con cái mình trong lớp vỏ gọi là an toàn mà quên rằng lớp vỏ đó làm cho con mình khó trưởng thành. Giờ đây mẹ xin Chúa tha thứ cho sự đại khờ của mẹ và vui mừng cảm tạ Chúa cho mẹ thấy tấm lòng của các con đối với đồng hương của mình. Mẹ thật cảm động khi thấy những lúc ba mẹ bận rộn, các con đã tự tìm đến với những người cùng trang lứa trò chuyện, khuyến khích họ học hỏi thêm về văn hoá, kiến thức nghề nghiệp để tiến hơn. Tuy mười ngày ngắn ngủi nhưng con đã giúp được một số người có ý hướng cầu tiến, ước mơ học hỏi thêm. Khi đưa các con đi rồi, ba mẹ trở về lại căn gác nhỏ của ba mẹ, thì gặp ngay Cầu và Mai ngồi chờ để cảm ơn ba mẹ cho con giúp họ thấy ngoài việc đi làm kiếm tiền gửi về giúp gia đình đang đói khổ tại quê nhà, họ cần tiến về tâm linh lẫn tinh thần. Cầu nói với mẹ: khi nào bác viết thư cho chị My, anh Tịnh bác cho con gửi lời thăm và nói với anh chị là quê hương mình cần người giúp những người trẻ thấy hướng đi. Cầu có tinh thần cầu tiến và lòng thương người rất thiết tha quê hương mình sớm vượt ra khỏi cảnh đa số người dân nghèo khổ.

Các con thương, một năm sống nơi này ba mẹ mừng vì được chia sẻ ít nhiều vui buồn với một số đồng hương. Càng ngày ba mẹ thấy tấm lòng mình ràng buộc với đồng bào

mình hơn. Như điều ba mẹ vẫn thường nói với các con: đâu phải vô tình Chúa dựng nên mình là người Việt, Chúa có chương trình, mục đích cho mỗi đời sống mình phải không con? Ba mẹ rất vui khi thấy cánh cửa hé mở và các con sẵn sàng bước vào con đường mới khi hành trang đã chuẩn bị. Chúa luôn dẫn mỗi chúng ta vào con đường mới. Một con đường mới cho mỗi cá nhân, gia đình và dân tộc mình. Trên con đường mới ấy nếu chúng ta trung tín đi với Chúa, Ngài sẽ đưa chúng ta vào những kinh nghiệm, những phước hạnh mới.

Con nhớ con đường trước căn nhà của ba mẹ chứ, con đường không rộng nhưng hai bên đầy hoa lạ với muôn sắc đang chan hoà nắng mai. Một hy vọng cho con đường mới của mình phải không con...

Ái Tâm

*Câu Chuyện Khoa Học*

**Người và Máy**

Những người thích cờ vua không ai lại không biết đến tên Gary Kasparov, một người từng đoạt giải vô địch cờ vua thế giới năm 1985. Gary Kasparov sinh năm 1963 tại Baku, thuộc nước Azerbaijan, cha là người Do-thái, mẹ người Armenia. Kasparov bắt đầu chơi cờ từ khi sáu tuổi. Năm 13 tuổi đã chiếm giải vô địch thiếu niên tại Liên-xô, và 16 tuổi lại chiếm giải vô địch thiếu niên quốc tế. Kasparov từng học đánh cờ với một cựu vô địch cờ vua thế giới là Mikhail Botvinnik từ năm 1973 đến 1978. Năm 1985 trong cuộc đấu cờ với Anatoly Karpov, đương kim vô địch thế giới, Kasparov tiếp tục thắng nhiều trận khác nữa trong thập niên 1990. Nhưng năm 1997 Kasparov đấu cờ vua với chiếc máy tính của hãng IBM chế tạo, tên là Deep Blue nghĩa là Xanh Thẫm, và đã thua. Tuy nhiên thua một chiếc máy thì cũng không mấy hổ nhục. Deep Blue sau trận đấu với Kasparov cũng đã bị hư. Người ta cho là máy làm việc quá độ.

Năm 2002, hãng Chessbase ở Đức chế ra một phần mềm đánh cờ mang tên Deep Fritz, nghĩa là Chặn Sâu. Trong tháng Mười năm 2002, Deep Fritz đã được đem ra đấu với tân vô địch thế giới là Vladimir Kramnik. Vladimir Kramnik sinh năm 1972. Trước đó, tháng Tư năm 2001, Deep Fritz đã hạ một loạt các đối thủ máy tính khác, và chiếm hạng vô địch cờ vua của máy tính.

Về kỹ thuật, thì chiếc máy Deep Blue có 200 chips được thiết kế đặc biệt để chơi cờ mà thôi. Trong đó có 32 bộ vi xử lý với khoảng 20 lập trình viên. Máy này do IBM chế tạo, nặng tới 1 tấn 4. Deep Blue có khả năng phân tích 200 nước cờ trong một giây.

Deep Fritz không phải là một chiếc máy đánh cờ mà chỉ là một cái đĩa CD có thể gắn trên bất cứ máy tính nào. Deep Fritz có thể phân tích 3 triệu rưỡi nước cờ trong một giây.

Một nhà chuyên môn về các loại máy tính đánh cờ nói rằng: Vấn đề then chốt là dù Deep Fritz có thể thông minh hơn trong việc đánh giá các vị trí các quân cờ, nhưng Deep Blue có thể xử lý nhiều vị trí hơn cùng lúc. Tuy vậy sau khi thua Deep Blue vài ván, vô địch Kasparov phản nài rằng anh không quen thuộc với phong cách chơi của máy, và các nhà lập trình liên tục cải tiến phần mềm sau mỗi trận đấu.

Kramnik thì trước khi đấu với Deep Fritz, đã đòi thử máy để xem khả năng máy ra sao, và đòi hỏi là phần mềm Deep Fritz này không được thay đổi gì trong lúc đấu.

Người ta cho rằng con người đã học được nhiều điều sau khi Deep Blue bị quật ngã năm 1997 vì Vladimir Kramnik đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng khi giao đấu với Deep Fritz, nghĩa là đã cố tìm ra các nhược điểm của đối thủ. Thường thì máy tính chơi cờ có thể mạnh trong việc phân tích hàng triệu nước đi của một quyết định, nhưng lại không tinh tường trong việc nhận ra chiến thuật và mô hình tổng thể.

Kramnik khi giao đấu, đã xác lập hướng đi của trận đấu ngay từ đầu, và vì thế so ra có nhiều lợi điểm hơn.

Người chế tạo ra Deep Fritz không chắc rằng Deep Fritz có thể thắng Kramnik. Nhưng kết quả trong tháng Mười năm 2002 là Kramnik và Deep Fritz đã hòa.

Trong tháng 12 năm 2002 Kasparov cũng đã trở lại đánh cờ với máy, lần này là chiếc máy tính tên là Deep Junior, do Israel phát triển.

Cuộc đánh cờ hay đấu trí giữa người và máy còn hứa hẹn nhiều trận hấp dẫn, và chưa biết bên nào sẽ thắng.

Một nhà khoa học người Mỹ gốc Hoa, tên là Sheng He, Đại Học Minnesota, thuộc bang Minneapolis, Hoa-kỳ, sau khi nghiên cứu ảnh chụp não bộ của người đang chơi cờ, thấy rằng khu vực quy định trí thông minh trên não hoàn toàn bất động trong khi các kỳ thủ tỉ thí, Sheng He cho rằng, những người chơi cờ vua và cờ vây không sử dụng đến vùng não bộ là nơi vẫn được xem là nơi sản sinh trí thông minh. và hai môn thể thao trí tuệ này chẳng qua chỉ là sự vận dụng kinh nghiệm, chứ không do tư duy sáng tạo.

Kết luận này ngược hẳn với quan niệm thông thường cho rằng cờ vua là một trong những trò chơi trí tuệ vất vả nhất, và môn cờ vây của Trung Quốc cũng đòi hỏi não bộ nhọc sức không kém. Trong môn cờ vây, người chơi sử dụng các quân cờ của mình để lập hàng rào, lấn chiếm càng được nhiều bàn cờ bao nhiêu càng tốt. Trên bàn cờ có 19 hàng dọc và 19 hàng ngang.

Sheng He cho rằng người đánh cờ thắng được là do kinh nghiệm và sự thành thạo. Trong môn cờ vua, người chơi chỉ được phép lựa chọn nước đi từ một số giới hạn các khả năng di chuyển, chính vì vậy các nhà nghiên cứu có thể chế tạo ra những máy tính có khả năng chiến đấu ngang với người. Nhưng trong môn cờ vây, người chơi được tự do di chuyển tới bất kỳ giao điểm nào giữa các hàng trên bàn cờ, và người ta cho rằng cờ

vây đòi hỏi sự khôn khéo hay chất người nhiều hơn.

Đấu thủ hai môn cờ sử dụng các vùng não khác nhau. Kỳ thủ cờ vua vận dụng vùng não bên trái là vùng não xử lý tình huống. Còn kỳ thủ cờ vây lại thiên về xử dụng vùng não phải là vùng não định hướng và xác nhận vị trí.

Trong các thứ máy móc mà con người chế tạo ra, có lẽ chỉ có máy tính là loại có thể đối đầu với con người, mặc dù là chỉ trong lĩnh vực đánh cờ vua mà thôi. Người chế ra máy tin tưởng rằng máy sẽ thắng người, vì biết phân tích trước từng nước đi một. Tuy nhiên có một điều mà người chế tạo không lập trình cho máy được, đó là **kinh nghiệm**. Máy có thể tính toán đường đi nước bước, nhưng máy chỉ có phản ứng mà không có kinh nghiệm như người được. Ngay bộ nhớ của máy cũng là bộ nhớ máy móc, không thể suy nghĩ, mường tượng, tưởng tượng. Nhất là máy không hề có cảm xúc. Thua hay được trong một ván cờ đối với máy cũng như nhau, vì không vui cũng chẳng buồn.

Một điều mà người chế tạo mong muốn là làm sao cho máy trở thành gần như người hoặc là hơn người. Tuy nhiên cho đến nay, máy dù có thể làm được một số cử động theo mệnh lệnh, máy cũng vẫn không sống và khi chết máy cũng chẳng biết. Nhưng ai cứ tưởng rằng rồi ra máy sẽ hơn cả người nữa, nên nhớ rằng máy vẫn do con người sáng chế ra và vẫn theo mệnh lệnh của lập trình trong máy.

Trong khi đó thì xã hội ngày nay có những người bị coi là máy. Nghĩa là hành động quá máy móc như một chiếc máy chứ không còn tình cảm nữa. Cuộc sống chạy theo kinh tế thị trường làm cho con người không còn những cảm xúc tự nhiên nữa mà chỉ chạy theo chương trình, theo đòi hỏi của nhu cầu chung quanh mình mà thôi.

Trên thực tế, máy khó có thể trở nên hoàn toàn giống như người,

nhưng người rất có thể trở nên như máy lăm. Khi nào con người quên đi rằng mình là một sinh vật thượng đẳng, có tình cảm, lý trí và ý chí, thì lúc ấy con người trở thành máy móc thật sự.

Quan trọng hơn cả là con người có một linh hồn. Chính linh hồn là điều máy không bao giờ có được cả. Khi con người từ già cõi đời này, ta gọi là hồn lìa khỏi xác, nhưng khi người còn sống, ta có thể quên rằng người vẫn có linh hồn. Ngay chính ta cũng vậy, có nhiều khi ta sống mà như không có linh hồn vậy. Lý do là vì ta không quan tâm gì về linh hồn cả, và nhất là không nhận ra nhu cầu của linh hồn.

Một xác chết là xác không có linh hồn, nhưng những người sống mà không quan tâm hay săn sóc linh hồn thì người ấy cũng như chết. Vì khi linh hồn không được bồi dưỡng và nuôi nấng, nó sẽ chết, mặc dù thân xác của người mang nó vẫn còn đấy.

Nói như thế có người sẽ phản đối, tuy nhiên, đó là sự thật.

Làm thế nào để chăm sóc cho linh hồn?

Có người nghĩ rằng phải thờ cúng thần linh thì cuộc đời mới an vui và không bị ma quỷ quấy nhiễu. Những người khác thường nghe theo những chuyên gia về tâm thần để tham dự vào những cuộc tế lễ hay đồng bóng, nghĩ rằng đó là làm cho phía tâm linh được thỏa mãn.

Thật ra người ta biết linh hồn có nhu cầu nào đó, nhưng không biết làm sao đáp ứng. Đây chính là lúc mà con người phải tìm đến với Đấng sinh thành ra con người, gồm cả linh hồn và thể xác. Khi người chết đi, xác trở về bụi đất, nhưng hồn về nơi Đấng sinh thành ra nó, đó là Chúa, là Thượng Đế.

Trong Kinh Thánh có câu: Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Chúa Giê-xu từng nói đến việc mất linh hồn. Ngoài việc thân xác chết, như thế linh hồn cũng có thể chết hay mất đi được. Làm thế nào cho linh hồn tồn tại mãi mãi?

Một phương cách duy nhất để bảo tồn linh hồn là mời Chúa vào linh hồn ta. Linh hồn con người chỉ thỏa mãn khi nào gặp được Chúa.

Ta có thể gặp Chúa, hay mời Chúa làm chủ linh hồn khi ta bằng lòng tin Chúa và xưng nhận mọi tội lỗi của mình. Ta sẽ được tha thứ tội và được Chúa sống trong tâm hồn ta, soi sáng con đường ta đi, hướng dẫn tâm trí ta hành động. Đến lúc ấy, ta mới thật sự sống, hay đứng ra, linh hồn ta sống.

Mời quý vị và các bạn đến tin nhận Chúa, vì chỉ việc làm này mới làm cho linh hồn ta được thỏa mãn mà thôi. Khi tin nhận Chúa, cuộc đời ta như được mở ra một giai đoạn mới, ta sẽ có xu hướng về những điều thiện lành, và ta mong muốn làm cho Chúa vui lòng. Đây chính là dấu hiệu ta sống thật.

Cơ hội để làm một quyết định quan trọng như thế là bây giờ. Xin bạn vui lòng quyết định.

Nguyễn Sinh

## Niềm Tin Minh Họa

### Nhìn lại cuộc đời

Nhà tư tưởng Lương Khải Siêu của Trung-hoa (1873-1929) từng nói như sau:

*“Mỗi ngày phải để ra ít khoảnh khắc đứng ngoài cuộc đời, nhìn lại cuộc đời. Sau mỗi tháng, mỗi năm, đều phải dành thời gian thích đáng để làm việc đó. Người tâm thường thì luôn bị cuộc đời cuốn đi, không thể dừng lại được. Kẻ sĩ thường lại hay xa rời cuộc sống của nhân quần, không hòa nhập được vào đời thường. duy chỉ những người có văn hóa thực sự mới vừa luôn hòa nhập với đời thường, vừa có thể tách ra khỏi cuộc sống thường nhật để nhìn lại chính mình, nhìn lại cuộc đời...”*

Người Trung-hoa hiện đại cho những tư tưởng trên là lỗi thời vì

cuộc sống ngày nay đa dạng và quá sôi động, đồng thời lại xô bồ và rất thực dụng. Sau đây là phương châm hiện đại:

1. **Trung Tâm:** lấy sức khoẻ làm trung tâm. Hạnh phúc là có một tâm hồn lành mạnh trong một cơ thể cường tráng.
2. **Một chút:** thoải mái một chút, hồ đồ một chút. Đừng đạo mạo quá, hãy sống hồn nhiên. Nhưng một chút thôi, vì cái gì quá độ cũng phải trả giá rất đắt.
3. **Ba quên:** quên tuổi tác, quên bệnh tật, quên hận thù. Quên để mà tiếp tục vui sống.
4. **Có:** có nhà ở, có bạn đời, có bạn tri âm, có sở thích. Nhà cửa và bạn đời là gia đình êm ấm. Bạn tri âm để chia sẻ nỗi niềm và sở thích để phòng khi trái gió trở trời.
5. **Phải:** phải vận động, phải hòa nhã lịch sự, phải biết cười, phải biết kể chuyện, phải tự coi mình là người bình thường.

Các điều trên đây ai cũng biết, nhưng nếu ý thức được và áp dụng được thì cuộc đời thật lý tưởng. Tuy nhiên đời thường không dễ theo được những gì tư tưởng gia có thời gian suy nghĩ và ghi lại những gì mình quan niệm.

Người tin Chúa cũng đã được dạy từ nghìn xưa là: “Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.” Châm Ngôn: 4:23. Nếu ta theo được tất cả những gì người khôn ngoan xưa nay dạy bảo như trên đây, nhưng không bảo vệ được tâm hồn mình cho khỏi phạm tội thì cũng vô ích. Thành ra điều quan trọng nhất vẫn là trở về với tâm hồn mình và đến với Chúa để xin được thanh tẩy và cam kết không bước vào lối lăm cũ. Đây mới là bí quyết không phải chỉ để sống, nhưng còn sống phong phú và đầy ý nghĩa nữa.

## Từ Tối Qua Sáng

Anh Thuật là một người rất khỏe mạnh. Khi lớn lên tại đất Cảng, anh được coi như một tay đầu gấu vô địch, và từng hướng dẫn những thanh niên hư hỏng vào các đường trộm cướp bất lương. Nhà chức trách không làm gì được, vì băng đảng của Thuật không nề bất cứ một nhân viên quyền lực nào, và nhiều người đã từng bẽ đầu sút tai vì họ. Tung hoành như thế một thời gian thì Thuật có tiền bạc và mở được cửa hàng xuất nhập khẩu. Thuật cưới vợ và làm ăn giàu có, nhưng vẫn thực hiện lối giang hồ để thu lợi mà không nề nang ai cả.

Nhưng một ngày nọ, kẻ thù của Thuật đã tìm cách gài bẫy và tạt một lượng át-xít khá lớn vào mặt cả hai vợ chồng đang khi họ ngồi ăn tại một nhà hàng sang trọng.

Rất may hai người không chết, nhưng Thuật bị mù cả hai mắt còn vợ mặt cháy đen. Sau một thời gian chữa trị, họ cũng lành. Lúc ấy Thuật hết tung hoành và chỉ ngồi nhà, buồn bã thất vọng. Anh thấy hối hận về hành tung của mình, nhưng không biết phải làm thế nào.

Một ngày nọ, trong khi dò đài để nghe, anh tìm được chương trình phát thanh Tin Lành Nguồn Sống. Thế là kể từ đó, anh chăm chú nghe mỗi sáng và tối. Tâm hồn anh như được một làn nước trong lành gột rửa, anh càng nghe càng thấy mát mẻ và tươi mới. Thế rồi anh tìm đến Chúa, tin nhận Ngài làm Chúa của đời anh.

Những lời giảng trên Đài đúng là có sức mạnh thu phục tâm hồn, thay đổi thái độ và hướng đi của cuộc đời.

Anh Thuật nói cho vợ biết những thay đổi trong tâm hồn anh và dù khiếm thị, anh bảo rằng đã thấy ánh sáng của cuộc đời.

Chúa Giê-xu thật sự đã vào tâm hồn anh và tái tạo con người cứng cõi hư hỏng ấy.

Thuật cầu nguyện và dần dần Chúa lại mở đường cho anh trở lại kinh doanh, nhưng tất nhiên là theo đường lối nhân hậu, ngay thẳng. Anh lại thành công.

Tuy nhiên điều làm cho Thuật vui nhất từ khi tin Chúa là anh tràn đầy niềm vui và an bình, đây là những điều mà trước khi chưa mù lòa, anh không bao giờ có.

Đúng là quyền năng tái tạo của Chúa có thể cho ta thứ nhãn quang mà đời này không có, và dù cho mù lòa, nhãn quang ấy vẫn sáng ngời, vì đã nhìn thấy những giá trị thật.

## Cuốn Sách Bị Mất Cấp

*Mới đây, kẻ trộm đã đột nhập vào Thư viện Quốc gia Nga ở thành phố St Petersburg, mang đi một trong những ấn bản đầu tiên của cuốn Philosophiae Naturalis Principia Mathematica (hay Những nguyên lý toán học của tự nhiên) - cuốn sách nổi tiếng trong đó Isaac Newton phát biểu định luật về lực hấp dẫn.*

*Principia được xem như một trong những công trình quan trọng nhất, có tính cách mạng, trong lịch sử khoa học hiện đại. Trong đó, nhà vật lý thiên tài đã nêu ra ba định luật về chuyển động và định luật về hấp dẫn vũ trụ. Cuốn sách được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1687, với số lượng chỉ khoảng 250 bản. Iện nay, vẫn còn gần 200 cuốn, trong đó có 70 cuốn đang nằm trong các thư viện Mỹ.*

*Ấn bản tại St Petersburg mất vào ngày 6/11, trong một phòng đọc của thư viện. Hiện các nhân viên điều tra đang tích cực tìm kiếm cuốn sách này và thủ phạm.*

*Trong những năm gần đây, giá bán những tác phẩm đầu tiên của Newton tăng vọt trên thị trường. Một bản sao của Principia có thể được rao với giá 200.000 bảng Anh. Với việc hàng loạt cuốn sách khoa học quý hiếm bị đánh cắp khỏi các bảo tàng và thư viện ở*

*châu Âu, người ta phỏng đoán rằng một số cuốn như vậy đã bị bán ra chợ đen.*

Một trong những thắc mắc của người không biết giá trị của cổ vật là, tại sao không tái bản những loại sách như thế mà bán? Nhưng không hay rằng người ta không quý cuốn sách về nội dung của nó, mà chính là cái bề ngoài cũ kỹ xấu xí, in bằng máy in thô sơ của thế kỷ 17. Đó là cách đánh giá của nhà khảo cổ. Vì cho đến nay, những lý thuyết của Newton chỉ còn mang giá trị lịch sử mà thôi.

Một cuốn sách cũng còn sót lại một số bản, in vào thế kỷ 16, rất quý hiếm, vì trên đời còn chưa đến chục bản, đó là cuốn Kinh Thánh, in bằng tiếng Đức lần đầu tiên. Mặc dù những cổ bản này có giá trị khảo cổ, nhưng nội dung lại không bao giờ cũ kỹ. Bằng chứng là người ta đã phiên dịch cuốn Kinh Thánh ra hầu như gần đủ các thứ tiếng nói trên thế giới. Ngày nay mỗi ngày trên thế giới có hàng trăm triệu người mở Kinh Thánh ra đọc và tìm được những điều giáo huấn để sống trung thành với Chúa, thương yêu người và hữu ích cho bản thân. Đây mới là cuốn sách cũ mà vẫn mới dù đã có hơn 2000 tuổi. Nhưng thành thật mà hỏi, bạn có đọc Kinh Thánh chưa?

## Chiếc Đồng Hồ Rolex

*Nhà bán đấu giá Phillips, de Pury & Luxembourg hôm 19-11-2002 cho biết chiếc đồng hồ Rolex vàng của vị Vua cuối cùng của Việt Nam, Vua Bảo Đại, đã được bán với giá 342,000 Francs Thụy Sĩ, tương đương, 235,200 đôla, là giá bán cao kỷ lục thế giới của một đồng hồ Rolex tại các cuộc bán đấu giá cho đến nay.*

*Đồng hồ Rolex đeo tay này được sản xuất năm 1952, có tên là "Oyster Perpetual Rolex", là một trong ba chiếc đồng hồ Rolex có nạm kim cương và có lịch cũng như các sự di chuyển của mặt trăng.*

Aurel Bacs, chuyên viên điều khiển cuộc bán đấu giá, tổ chức tại Geneva, Thụy Sĩ, cho biết là một nhà sưu tầm Âu Châu đã mua được cái đồng hồ tự lên dây này do Thụy Sĩ sản xuất "đã phá mọi kỷ lục về giá bán cao nhất của một đồng hồ Rolex được bán đấu giá cho đến nay".

Đồng hồ này trước đây là của Vua Bảo Đại, sinh năm 1913 và qua đời tại Paris, Pháp, vào năm 1997. Ông đã mua sau hiệp định Geneve năm 1954 khi không còn ở vị trí quốc trưởng.

Chuyên viên Bacs cho biết: "Chiếc đồng hồ Rolex đã được giữ trong gia đình của vị Vua cuối cùng này từ bấy đến nay và giờ đây được một thân nhân đưa ra bán".

Chiếc đồng hồ Rolex được bán đấu giá cao nhất cho đến nay là của nhà trượt tuyết Pháp, Jean Claude Killy, được bán với giá 322,500 Francs.

Bảo vật thường mang giá trị của người sở hữu nó. Nhiều người vẫn hay khoe:

đây là chiếc nhẫn của bà nội tôi, hay quyển sách của ông nội tôi, hoặc là bức ảnh chụp chung với nhân vật nào quan trọng trong lịch sử. Các kỷ vật của vua chúa đồng phương, tây phương hoặc nơi nào khác, vẫn được những nhà sưu tầm với giá cao.

Nhưng cho đến nay, chưa bao giờ người ta tìm được một báu vật nào của Chúa Cứu Thế Giê-xu để lại ca, không một tấm ảnh hay bức chân dung nữa. Phải chăng vì thế mà Chúa Giê-xu không hiện hữu? Không phải như vậy. Lý do là vì Chúa Giê-xu không có tài sản nào cả. Kinh Thánh từng ghi lời Chúa: Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người - tức là Chúa Giê-xu- không có chỗ gối đầu. Mặt khác, Chúa không muốn con người phải tôn thờ một báu vật, hay một tượng hình, dù là thật sự của Chúa. Mà phải thờ chính Chúa. Chúa cũng không viết sách để lại, vì nếu như thế, con người lại đem tôn thờ những sách ấy.

Chúa Giê-xu nhấn mạnh rất nhiều vào việc môn đệ phải tuân giữ lời dạy của Chúa và sống cho đúng theo. Chúa còn

định nghĩa yêu Chúa nghĩa là vâng giữ lời Chúa dạy.

Xem như thế, ta thấy rằng nếu ta thật sự tôn kính Chúa Giê-xu, ta cần hết lòng tin Ngài là Đấng hi sinh chuộc tội cho chính ta và trung tín vâng lời Chúa dạy trọn cả đời ta. Dĩ nhiên không phải là chiêm nghiệm lời Chúa, nhưng là sống đạo với lời Chúa dạy.

Sứ đồ Phao-lô có mong ước rằng mỗi người tin Chúa phải trung thành với Chúa cho đến nỗi Chúa thành hình trong đời sống mỗi người. Nghĩa là lúc ấy ta trở thành như Chúa. đây cũng là mục tiêu mà Chúa Giê-xu đưa ra cho mỗi người tin Chúa.

### Chân Trời Mới

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:  
Nguyễn Sinh

Giám Đốc Điều Hành:  
Hồ Xuân Phú

P.O. BOX 4568 Anaheim, CA 92803  
USA

## Khi việc xấu xảy ra cho người tốt

Một nhà tu hành Đạo Do-thái, Rabi Harold S Kushner, đã viết một quyển sách với đề tựa là: *Khi việc xấu xảy ra cho người tốt*. Cuốn sách này có chủ ý nói rằng con người không thể hiểu được một số điều mà Thượng-đế ra tay hành động. Người ta vẫn tin rằng ở **hiện thì lại gặp lành** và thắc mắc tại sao có nhiều chuyện bất hạnh có thể xảy ra cho người kể như không làm điều gì nên tội cả? Kể ra thì thắc mắc này rất tự nhiên. Trường hợp thánh nhân tên là Gióp trong Kinh Thánh là một điển hình.

**Việc xấu** thì không cần phân tích nhiều, vì ai cũng hiểu như thế nào là xấu, nhưng vị tu sĩ này đã không nói rõ căn cứ vào đâu, hay dựa theo tiêu chuẩn nào mà bảo người này là tốt, người kia xấu.

Con người thường so sánh người này với kẻ khác và đánh giá người theo tiêu chuẩn của con người. Nhưng Kinh Thánh đánh giá theo tiêu chuẩn của Chúa, tiêu chuẩn ấy ghi rõ trong Kinh-thánh như sau:

Thi-thiên 14 ghi rằng: **Kẻ ngu dại thậm nghĩ rằng: chẳng làm gì có Chúa. Chúng nó đều băng hoại và hành động như bản xấu xa. Chẳng có ai làm điều thiện lành. Chúa Hằng Hữu từ trời quan sát con người, để xem thử có ai khôn ngoan tìm kiếm Chúa hay không. Chúng đều bội phản tất cả, cùng nhau phạm tội xấu xa, chẳng một ai làm điều thiện lành, dẫu một người cũng không.**

Chúa là Đấng thánh khiết toàn thiện vì thế khi Ngài phán quyết rằng nhân loại không có một người nào làm điều thiện lành, thì hẳn là như vậy. Nói như vậy nghĩa là tất cả nhân loại đều xấu cả, không có ai đáng gọi là tốt trước mắt Chúa.

Điểm thứ hai: Tại sao ta không đặt câu này ngược lại, nghĩa là: *Khi việc tốt xảy ra cho người xấu*. Ta vẫn nói rằng: Thiên bất dung gian. Nhưng trên thực tế, những người phạm tội và có đời sống xấu xa lại vẫn hưởng được những phúc hạnh như người tốt. Đây cũng là câu hỏi nhiều người đặt ra, nhưng không nói ra, vì một phát biểu như thế sẽ gặp phản ứng không thuận lợi.

Mặt khác, trước mắt Chúa mọi người đều xấu cả rồi thì việc tốt hay việc xấu xảy ra cho ai là điều chỉ có Chúa biết mà thôi.

Điểm thứ ba: Ta cần ý thức được rõ Chúa là ai? Chúa là Đấng chủ tể vũ trụ vạn vật, ngài có toàn quyền hành động, và con người không có tư cách nào để cật vấn Chúa cả.

Điểm thứ tư: Chúa cư xử với loài người trong tình thương cao cả. Nếu Chúa không thương thì toàn thể nhân loại đã bị tiêu diệt lâu rồi. Ân huệ của Chúa là điều con người nhận lãnh với lòng biết ơn, vì con người chỉ đáng bị tiêu diệt, nhưng Chúa vì tình thương đã ra tay cứu vớt.

*Khi việc tốt xảy ra cho người xấu* là để cho người ấy bình tâm suy xét và thấy rằng, Chúa rất khôn ngoan, nhưng cũng rất khó hiểu, vì việc tốt xảy ra cho người xấu gần như quá thông thường.

Ta không phải thắc mắc về việc Chúa làm và luôn luôn tin rằng Chúa bao giờ cũng sáng suốt và công minh.